



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 2

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION. SENCOND EXTENSION

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng đo lường Dung tích và Lưu lượng
Laboratory:	Volume and Flow Laboratory
Tổ chức/ Cơ quan chủ quản:	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
Organization:	Quality Assurance and Testing Center 1 (QUATEST 1)
Số hiệu/ Code:	VILAS 216
Chuẩn mực công nhận/ Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực thử nghiệm:	Đo lường - Hiệu chuẩn
Field of testing:	Measurement - Calibration
Người quản lý: Laboratory manager:	Chu Mạnh Quang
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	từ ngày / 01/2026 đến ngày 27/11/2029
Địa chỉ/ Address:	Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội No. 8, Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi City
Địa điểm/Location:	Khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thượng Cát, TP Hà Nội Nam Thang Long Industrial Zone, Thuong Cat Ward, Hanoi City
Điện thoại/ Tel:	024 3791 7345
E-mail:	doluong5@quatest1.com.vn
Website:	quatest1.com.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 2*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION, SENCOND EXTENSION***VILAS 216****Phòng đo lường Dung tích và Lưu lượng/ *Volume and Flow Laboratory*****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Dung tích – Lưu lượng***Field of calibration: Volume - Flow*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>		Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Đồng hồ lưu lượng chất lỏng <i>Liquid flow meter</i>	Theo lưu lượng <i>Flow rate</i>	Đến/ <i>Up to</i> 3 000 <i>m³/h</i>	ĐL5/QT/04:2025	1%
		Theo thể tích <i>Volume</i>			0,1%

Ghi chú/ Note:

- ĐL5/QT/xx:2025: Quy trình hiệu chuẩn do phòng thử nghiệm xây dựng ban hành năm 2025/
Laboratory-developed calibration procedures issued in 2025.

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k = 2$ và công bố tối đa tới 02 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k = 2$ and expressed with maximum 02 significance digits.*

Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. *It is mandatory for the Quality Assurance and Testing Center 1 (QUATEST 1) that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the services./.*

